TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DSST
Ngày: 29/6/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Mạnh

Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HPT ngày 02/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ch, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 9, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Linh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố X, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên chị Võ Thị Ch có cho chị Đoàn Thị Linh H vay tổng số tiền là 32.000.000đ. Cụ thể là 5 lần vay như sau:

Ngày 23/01/2019, chị H vay số tiền 10.000.000đ hẹn lãnh lương trả lại (lúc đó chị H làm công nhân cho chị Ch nên thường trả lương vào ngày 10-hàng tháng);

Ngày 26/01/2019, chị H vay số tiền 7.000.000đ hẹn 24 ngày sau sẽ trả lại.

Ngày 29/01/2019, chị H vay số tiền 5.000.000đ hẹn sẽ sớm trả lại (chị Ch hiểu là vay khoảng một tuần trở lại thôi);

Ngày 31/01/2019, chị H vay số tiền 5.000.000đ hẹn sẽ sớm trả lại;

Ngày 04/02/2019, chị H vay số tiền 5.000.000đ, theo giấy tờ không hẹn ngày trả nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau là vay nóng mấy ngày (07 đến 10 ngày).

Việc vay tiền hai bên không lập thành hợp đồng, nhưng chị H có viết vào sổ tay của chị Ch nội dung vay tiền và ký tên. Giấy biên nhận vay hai bên không ghi thỏa thuận lãi suất, nhưng có thỏa thuận miệng với nhau mức lãi suất là 2.000đ/triệu/ngày.

Đến hạn thanh toán các khoản vay trên nhưng chị H không trả, chị Ch có gọi điện nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng chị H không trả, cứ hẹn lần lữa. Vì vậy chị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đoàn Thị Linh H phải trả lại số tiền vay tổng cộng 32.000.000đ và lãi suất theo pháp luật quy định. Ngoài ra, chị Ch phải đi đến Tòa nhiều lần còn chị H Tòa án án đã triệu tập, nêm yết và thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không chịu đến Tòa án để làm việc, nên chị Chín đền nghị tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù được Tòa án tống đạt, thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn chị Đoàn Thị Linh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết và trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các chứng cứ và lời khai của các đương sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 32.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản", bị đơn chị Đoàn Thị Linh H có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên theo khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều; Điều 35; a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đoàn Thị Linh H đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ngoài ra còn thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không đến tòa án để giải quyết, bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự Toà án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

*Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn là chị Đoàn Thị Linh H trả lại số tiền vay tổng cộng 32.000.000đ và lãi suất theo pháp luật quy định. Nguyên đơn có xuất trình được chứng cứ là 01 cuốn sổ tay, trong đó thể hiện các nội dung các lần bị đơn vay của nguyên đơn đều có chữ ký của bị đơn chị Đoàn Thị Linh H. Qua xem xét nội dung được ghi chép trong cuốn sổ tay của nguyên đơn(Các bút lục 22, 24, 25, 27) thể hiện:

Lần thứ nhất: "hôm nay ngày 23/1/2019, tôi tên Đoàn Thị Linh H, sinh năm 1976 sống tại tổ 4, ấp 4, Tân Khai có mượn của em Ch với số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng chẵn) tới tháng lãnh lương tôi sẽ thanh toán cho em. Tôi hứa sau hai tháng tôi sẽ thanh toán hết số tiền trên cho em"

Lần thứ hai: "hôm nay ngày 26/1/2019, tôi tên Đoàn Thị Linh H, Sn 1976, SCMND 285555161 có mượn của em Ch với số tiền là 7.000.000 (bảy triệu đồng). Trong vòng 24 ngày tôi sẽ thanh toán lại số tiền trên."

Lần thứ ba: "Hôm nay ngày 29/1/2019 tôi tên Đoàn Thị Linh H, sinh năm 1976 sống tại tổ 4, ấp 4, Tân Khai, Hớn Quản- BP có mượn của em Ch với số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng). Tôi hứa sớm thanh toán lại số tiền trên cho em"

Lần thứ tư: "Ngày 31/1/2019 tôi tên Đoàn Thị Linh H, sinh năm 1976 sống tại tổ 4, ấp 4, Tân Khai, Hớn Quản, BP có mượn của em Ch với số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng). Tôi hứa sớm thanh toán cho em"

Lần thứ năm: "Hôm nay ngày 4/2/2019, tôi tên Đoàn Thị Linh H có mượn của em Ch với số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) TC: 32.000.000 (ba hai triệu chẵn)"

Như vậy, có cơ sở để xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay 05 lần với tổng số tiền 32.000.000đ là có thật, việc cho vay có thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Đoàn Thị Linh H phải thanh toán cho nguyên đơn chị Võ Thị Ch tiền gốc là 32.000.000đ.

[4] Xét về lãi suất, trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn cho rằng trong giấy tờ hai bên không thỏa thuận ghi lãi suất, nhưng ở ngoài có thỏa thuận miệng với nhau mức lãi suất là 2.000đ/triệu/ngày, nhưng nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Bị đơn thì không đến Tòa án để trình bày ý kiến nên được xem như bị đơn không thừa nhận vay có lãi suất, nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản không có lãi suất. Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi*

suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả..."; căn cứ vào khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 lãi suất được tính 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, buộc bị đơn chị Đoàn Thị Linh H phải thanh toán cho nguyên đơn chị Võ Thị Ch tiền lãi suất tương ứng thời gian chậm trả. Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

- Khoản vay thứ nhất: 10.000.000đ vay ngày 23/1/2019 hạn trả là hai tháng sau (23/3/2019) , lãi suất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn là ngày 24/3/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 15 tháng 6 ngày, lãi tính như sau: 10.000.000đ x 10%/năm(0,83 %/tháng) x 15 tháng 6 ngày = 1.261.600đ;

- Khoản vay thứ hai: 7.000.000đ vay ngày 26/1/2019 hạn trả là 24 ngày sau (18/02/2019), lãi suất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn là ngày 19/02/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 11 ngày, lãi tính như sau: 7.000.000đ x 10%/năm (0,83%/tháng) x 16 tháng 11 ngày = 941.220đ

- Khoản vay thứ ba: 5.000.000đ vay ngày 29/1/2019 hẹn sớm trả lại (theo chị Ch trình bày chỉ vay nóng từ 7-10 ngày nên tính có lợi cho bị đơn và lấy mốc hẹn 10 ngày trả lại 09/02/2019), lãi suất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn là ngày 10/02/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 20 ngày, lãi tính như sau: 5.000.000đ x 10%/năm (0,83%/tháng) x 16 tháng 20 ngày = 691.667đ

- Khoản vay thứ tư: 5.000.000đ vay ngày 31/1/2019 hẹn sớm trả lại (theo chị Ch trình bày chỉ vay nóng từ 7-10 ngày nên tính có lợi cho bị đơn và lấy mốc hẹn 10 ngày trả lại 10/02/2019), lãi suất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn là ngày 11/02/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 19 ngày, lãi tính như sau: 5.000.000đ x 10%/năm (0,83%/tháng) x 16 tháng 19 ngày = 690.283đ

- Khoản vay thứ năm: 5.000.000đ vay ngày 04/2/2019 không ghi thời gian hẹn trả lại (theo chị Ch trình bày chỉ vay nóng từ 7-10 ngày nên tính có lợi cho bị đơn và lấy mốc hẹn 10 ngày trả lại 14/02/2019), lãi suất bắt đầu tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn là ngày 15/02/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16 tháng 15 ngày, lãi tính như sau: 5.000.000đ x 10%/năm (0,83%/tháng) x 16 tháng 15 ngày = 684.750đ.

Như vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Bị đơn phải trả cho Nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 36.269.520đ (trong đó tiền gốc 32.000.000đ, tiền lãi 4.269.520đ).

[5] Về chi phí tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 4000.000đ (bốn triệu đồng) nguyên đơn chị Võ Thị Ch phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp.

[6] Tại phiên tòa ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 32.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Án phí Dân sự sơ thẩm Bị đơn phải chịu 1.813.476đ (36.269.520đ x 5% = 1.813.476đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, khoản 1 điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn chị Võ Thị Ch đối với bị đơn chị Đoàn Thị Linh H.

2. Buộc chị Đoàn Thị Linh H trả cho chị Võ Thị Ch số tiền 36.269.520đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng) (Bao gồm 32.000.000đ nợ gốc và 4.269.520đ tiền lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Chi phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ch phải chịu số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chị Ch đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Linh H phải chịu 1.813.476đ (Một triệu tám trăm mười ba nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Võ Thị Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001754 ngày 11/12/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cơ trú./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương